

NHỮNG KHÓ KHĂN CỦA SINH VIÊN TRONG NGHE HIỂU TIẾNG ANH: NGHIÊN CỨU MÔ TẢ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Đặng Phương Mai, Phạm Thuý Hằng

Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
*Journal of Science
Social Science and Humanities*
p-ISSN: 3030-4660
e-ISSN: 3030-4024

Volume: 53

Issue: 2B

***Correspondence:**
dpm@ictu.edu.vn

Received: 20 March 2024

Accepted: 04 May 2024

Published: 20 June 2024

Citation:
*Dang Phuong Mai, Pham Thuy
Hang (2024). Students'
difficulties in English listening
comprehension: A descriptive
research at Thai Nguyen
University of Information and
Communication Technology,
Thai Nguyen University.
Vinh Uni. J. Sci.
Vol. 53 (2B), pp. 82-91
doi: 10.56824/vujs.2024b036b*

OPEN ACCESS

*Copyright © 2024. This is an
Open Access article distributed
under the terms of the [Creative
Commons Attribution License
\(CC BY NC\)](#), which permits
non-commercially to share
(copy and redistribute the
material in any medium) or
adapt (remix, transform, and
build upon the material),
provided the original work is
properly cited.*

Nghiên cứu này nhằm mục đích tìm ra những khó khăn mà sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên (ICTU) thường gặp phải trong việc nghe hiểu tiếng Anh. Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát 50 sinh viên năm thứ nhất và phỏng vấn trực tiếp 10 sinh viên. Phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa thống kê mô tả và phân tích định tính đã được áp dụng. Từ những dữ liệu thu thập được, nhóm tác giả đã chỉ ra những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình nghe hiểu, liên quan đến ba vấn đề: tài liệu nghe, người nghe, người nói và cơ sở vật chất. Nhóm tác giả cũng đã phân tích các yếu tố trên và đưa ra một số đề xuất nhằm giúp cho sinh viên nghe hiểu tiếng Anh tốt hơn.

Từ khóa: Nghe hiểu; tiếng Anh; sinh viên; khó khăn; Đại học Thái Nguyên.

1. Giới thiệu

Nghe là một hoạt động thiết yếu trong việc học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng. Giống như các kỹ năng khác như viết, học, nói, nghe cũng rất quan trọng vì đây là kỹ năng được sử dụng phổ biến nhất trong cuộc sống hàng ngày. Việc nghe đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. Học nghe sẽ cho phép chúng ta cải thiện đáng kể khả năng giao tiếp. Mọi người cần phải nghe thường xuyên theo các cách khác nhau nếu họ muốn giao tiếp thành thạo. Là một kỹ năng đầu vào, nghe đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ của người học. Nghe giúp người học phát triển khả năng phát âm từ, xác định trọng âm của từ và tiếp thu ngữ pháp, từ đó góp phần nâng cao trình độ ngôn ngữ (Trịnh Vinh Hiên, 2015).

Hiểu là cần thiết trong việc nghe. Vì vậy, để hiểu được nội dung những đoạn hội thoại hoặc đọc thoại một quá trình phức tạp. Nghe hiểu tiếng Anh hoàn toàn khác với các hoạt động nghe thông thường vì tiếng Anh không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ đối với sinh viên Việt Nam và có những âm khó nhận ra do người nói sử dụng giọng đặc biệt và lạ với người nghe. Vì vậy, việc tìm hiểu những khó khăn của người học trong việc nghe hiểu là rất quan trọng để giúp các em nghe hiểu tốt hơn.

Qua tìm hiểu một số nghiên cứu trước đây, có thể thấy rằng những nghiên cứu đó đều tập trung vào vấn đề nghe hiểu. Trong nghiên cứu này, tác giả muốn phân tích kỹ hơn những khó khăn của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên (ICTU) gặp phải trong quá trình nghe hiểu.

2. Tổng quan tài liệu

2.1. Định nghĩa nghe và nghe hiểu

Có một số định nghĩa về thuật ngữ “nghe” nhưng khó có thể khẳng định định nghĩa nào là chính xác nhất. Mỗi định nghĩa đại diện cho một quan điểm khác nhau về nghe. Nghe được coi là hành vi tiếp nhận và phản hồi các tin nhắn bằng lời nói (và đôi khi không bằng lời nói) (Nordquist, 2020), là một quá trình xác định âm thanh của lời nói do người khác tạo ra và chuyển chúng thành những từ và câu có ý nghĩa.

Vấn đề nghe hiểu bắt đầu được nghiên cứu vào khoảng những năm 1970, và sau đó nhiều tác giả đã đúc kết lý thuyết và phát triển chương trình giảng dạy về nghe hiểu vào những năm 1980. Trong suốt những năm 1990, việc nghe hiểu trong việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ đã trở thành một lĩnh vực nghiên cứu quan trọng (Osada, 2004).

Một số định nghĩa về “nghe hiểu” đã được các nhà nghiên cứu khác nhau đề xuất trong các tài liệu. Mục đích của người nghe là thu nhận và nhớ kiến thức. Theo Brown và Yule (1983), nghe hiểu có nghĩa là một người hiểu được những gì người khác nói với mình. Tương tự, Saricoban (1999) cho rằng khả năng nghe hiểu là khả năng xác định và hiểu những gì người khác đang nói. Điều này liên quan đến việc hiểu giọng nói hoặc cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng cũng như nắm bắt được ý nghĩa truyền tải. Nadig (2013) cũng đồng tình quan điểm đó và nhận định nghe hiểu là quá trình nắm bắt và hiểu ý nghĩa của ngôn ngữ được nói. Những điều này liên quan đến việc nhận biết âm thanh lời nói, hiểu ý nghĩa của các từ và hiểu cú pháp của câu.

Guo và Wills (2005) chỉ ra thêm một khía cạnh đó là khả năng nghe hiểu có xu hướng là một quá trình tương tác, diễn giải trong đó người nghe sử dụng kiến thức có sẵn và kiến thức ngôn ngữ để hiểu thông điệp. Người nghe sử dụng chiến lược siêu nhận thức, nhận thức và tác động xã hội để làm cho việc nghe hiệu quả hơn.

Như vậy, qua các định nghĩa trên có thể thấy nghe hiểu là quá trình phức tạp trong đó người nghe không chỉ tiếp nhận âm thanh một cách đơn thuần mà còn cần có sự phân tích và xác định được thông điệp của lời nói.

2.2. Tầm quan trọng của kỹ năng nghe trong giao tiếp

Từ nghiên cứu của Latha (2018) cho thấy trong quá trình giao tiếp, mọi người dành khoảng 40-50% thời gian để nghe, 25-30% nói, 11-16% đọc và chỉ 9% viết. Điều đó có nghĩa là chúng ta dành khoảng một nửa thời gian để lắng nghe. Vì vậy, có những nhận định chung rằng để giao tiếp hiệu quả, việc học kỹ năng nghe là quan trọng. Tyagi (2013) cho rằng khả năng nghe cẩn thận cho phép một người hiểu yêu cầu theo cách tốt hơn và nhận thấy những gì được mong đợi ở mình; xây dựng mối quan hệ với đồng nghiệp, sếp và khách hàng; thể hiện sự ủng hộ; làm việc tốt hơn trong nhóm; giải quyết các vấn đề với khách hàng, đồng nghiệp và sếp; trả lời câu hỏi; và hiểu được ý nghĩa cơ bản trong những gì người khác nói. Bozorgian (2012) đã nghiên cứu mối quan hệ giữa khả năng nghe và

trình độ ngôn ngữ tổng thể vì khả năng nghe được coi là một kỹ năng bị bỏ qua/thụ động trong phương pháp sư phạm của lớp học ngoại ngữ/thứ hai. Kết quả khảo sát 701 thí sinh Iran tham gia Hệ thống kiểm tra tiếng Anh quốc tế đã chứng minh rằng tất cả các kỹ năng giao tiếp vĩ mô đều có mối tương quan khác nhau từ trung bình (đọc và viết) đến cao (nghe và đọc). Các kết quả của cũng cho thấy kỹ năng nghe có mối tương quan chặt chẽ với trình độ ngôn ngữ tổng thể hơn các kỹ năng khác.

2.3. Nghiên cứu về những khó khăn của người học trong nghe hiểu

Có một số tác giả nước ngoài và trong nước đã nghiên cứu về những khó khăn của người học trong nghe hiểu, từ góc độ nghiên cứu của người dạy và góc độ nhận thức của người học. Dưới đây là một số tài liệu nhóm tác giả đã lược khảo.

Guo và Wills (2005) đã tiến hành một nghiên cứu về việc dạy tiếng Anh như ngoại ngữ tại Trường Đại học Tài chính và Kinh tế Sơn Tây (Trung Quốc). Có ba giáo viên và 550 sinh viên đại học không chuyên tiếng Anh của Trường Đại học này đã tham gia vào nghiên cứu. Nghiên cứu chỉ ra một số yếu tố ảnh hưởng đến nỗ lực nâng cao năng lực nghe tiếng Anh, như là những trở ngại tâm lý của người học (sở thích, sự chú ý, cảm xúc, thái độ và ý chí), kiến thức ngữ pháp, kiến thức nền tảng văn hóa và tư duy.

Assaf (2015) đã điều tra những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong việc nghe hiểu theo cảm nhận của sinh viên tại Trường Đại học Arab American - Jenin. Nghiên cứu phát hiện ra các vấn đề nghe liên quan đến nội dung bài nghe, đặc điểm ngôn ngữ, sự mất tập trung, người nghe, người nói và môi trường xung quanh. Tóm lại, kết quả nghiên cứu cho thấy khả năng nhận dạng từ hạn chế, thiếu thông tin cơ bản về chủ đề, tiếng ồn xung quanh, thiết bị nghe kém là những yếu tố chính được nêu ra.

Darti và Asmawati (2017) đã tìm ra những vấn đề mà sinh viên gặp phải từ ba yếu tố: tài liệu nghe, người nghe và môi trường vật chất. Kết quả phân tích cho thấy, nghe là kỹ năng rất khó đối với sinh viên học ngoại ngữ. Đặc biệt, giọng điệu, cách phát âm, tốc độ nói, vốn từ không đủ, thiếu tập trung và chất lượng ghi âm kém là những vấn đề chính mà sinh viên thường gặp phải.

Tại Việt Nam, tác giả Huỳnh Thị Mỹ Duyên và Nguyễn Hiệp Thanh Nga (2021) đã tiến hành một nghiên cứu nhằm chỉ ra thực trạng cũng như những khó khăn khi nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên không chuyên tại trường Trường Đại học Tây Đô. Kết quả cho thấy sinh viên chỉ nghe được ở mức trung bình. Nhóm tác giả đã chỉ ra những khó khăn chính của sinh viên đó là: (1) khả năng phân biệt một số từ còn hạn chế, (2) khả năng phân biệt âm tương đồng và khả năng tư duy để phán đoán chưa tốt, (3) tốc độ nhận âm còn chậm, nghe câu ngắn, câu đơn có ít thông tin tốt hơn nghe câu dài có nhiều ý, (4) nghe thông tin được lặp lại tốt hơn thông tin chỉ được nghe một lần, (5) nghe chi tiết tốt hơn nghe phải suy luận.

Gần đây nhất, tác giả Trần Thị Thuỳ và các cộng sự (2023) ở Trường Đại học Nam Cần Thơ đã tìm hiểu quan điểm của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh về những khó khăn trong nghe hiểu tiếng Anh. Trong số các vấn đề được khảo sát, các vấn đề đáng kể nhất mà nhóm đối tượng nghiên cứu gặp phải đó là vấn đề ngữ cảnh, người nói hoặc nguồn dữ liệu đầu vào. Qua phỏng vấn cho thấy sinh viên có quan điểm chung đó là nghe hiểu là kỹ năng khó thành thạo nhất.

Như vậy, qua những nghiên cứu của một số tác giả trong nước và ngoài nước, có thể thấy rằng các nhóm khó khăn chính mà sinh viên gặp phải trong quá trình nghe hiểu

đó là nhóm khó khăn liên quan đến tài liệu nghe, nhóm khó khăn liên quan đến người nghe, nhóm khó khăn liên quan đến người nói và cơ sở vật chất. Đây cũng là cơ sở cho những phân tích của nghiên cứu này dưới đây.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định lượng kết hợp định tính đã được sử dụng. Theo Mcleod (2023), nghiên cứu định lượng thu thập dữ liệu số và phân tích bằng các phương pháp thống kê, còn nghiên cứu định tính thu thập dữ liệu phi số như từ ngữ, hình ảnh và âm thanh. Để tìm hiểu những khó khăn của sinh viên trong việc nghe hiểu tiếng Anh, nhóm tác giả sử dụng công cụ nghiên cứu là bảng khảo sát, bao gồm ba phần: phần đầu tiên có 8 câu hỏi về tài liệu nghe, phần thứ hai có 8 câu hỏi về người nghe, và phần thứ ba có 10 câu hỏi về người nói và cơ sở vật chất. Bên cạnh đó, để tìm hiểu những yếu tố tác động đến việc nghe hiểu của sinh viên và nguyên nhân gây ra những khó khăn khi nghe hiểu, bảng phỏng vấn gồm 5 câu hỏi được sử dụng để thu thập một số ý kiến trực tiếp của sinh viên. Phương pháp phân tích định tính theo chủ đề được áp dụng để phân tích dữ liệu ghi âm phỏng vấn của sinh viên. Đây là một cách tiếp cận để tìm hiểu quan điểm của sinh viên về những khó khăn trong việc nghe hiểu tiếng Anh.

Đối tượng của nghiên cứu này là 50 sinh viên năm thứ nhất ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông đa phương tiện của ICTU. Đây là hai ngành học có số lượng sinh viên đông nhất, nên kết quả khảo sát sinh viên hai ngành này có thể đại diện cho số đông sinh viên.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả phân tích dữ liệu từ bảng câu hỏi

4.1.1. Khó khăn liên quan đến tài liệu nghe

Để tìm hiểu những khó khăn của sinh viên liên quan đến tài liệu nghe, các câu hỏi khảo sát ở Bảng khảo sát ở phần phụ lục đã được sử dụng. Kết quả cho thấy những vấn đề phổ biến nhất như sau:

Khó khăn đầu tiên là hầu hết sinh viên không hiểu từ vựng trong bài nghe. Có đến hơn 70% sinh viên cho rằng mình không hiểu được các từ mới trong bài nghe, đặc biệt là những biệt ngữ, thành ngữ, từ rút gọn trong tiếng Anh. Điều đó có thể do vốn từ vựng còn hạn chế. Khi nghe thấy một từ lạ, việc phân vân và suy nghĩ nghĩa của từ đó làm bỏ lỡ những từ tiếp theo.

Khó khăn thứ hai là bài nghe quá dài. Một nửa số sinh viên được khảo sát gặp khó khăn trong việc diễn giải ý nghĩa của đoạn nghe dài. Trên thực tế các bài nghe chỉ dài không quá 3 phút, tuy nhiên với các bạn sinh viên có khả năng tập trung kém thì đó vẫn là một trở ngại.

Khó khăn thứ ba là chủ đề của bài nghe không quen thuộc. Khoảng một phần ba số sinh viên cảm thấy chủ đề bài nghe là không quen thuộc, tức là có những kiến thức nằm ngoài phạm vi hiểu biết của sinh viên. Để khắc phục, sinh viên nên đọc thêm nhiều để có kiến thức phong phú trong nhiều lĩnh vực. Cũng có một nửa số sinh viên khảo sát cho rằng những chủ đề đó cũng bình thường, không quá xa lạ.

Khó khăn thứ tư đến tài liệu nghe là bài nghe sử dụng cấu trúc ngữ pháp đa dạng. Đa số sinh viên không nắm vững ngữ pháp tiếng Anh, mà trong bài nghe thường sử dụng

ngữ pháp một cách linh hoạt sẽ làm sinh viên khó nhận biết đối tượng, hành động, thời điểm trong bài một cách chính xác.

Trên đây là bốn khó khăn phổ biến liên quan đến tài liệu nghe, ngoài ra có một số sinh viên nhận xét câu hỏi phần nghe khó, không phải lúc nào các em cũng hiểu hết để biết phải trả lời cái gì, và một số còn phụ thuộc vào phần lời thoại để tìm câu trả lời.

4.1.2. Khó khăn liên quan đến người nghe

Trong phần khảo sát thứ hai, sinh viên được hỏi về những khó khăn gặp phải trong quá trình nghe hiểu liên quan đến bản thân sinh viên với tư cách là người nghe.

Khó khăn đầu tiên là sự lo lắng. Có đến 80% sinh viên đều cảm thấy lo lắng trước khi vào phần kiểm tra hoặc thi nghe. Đó là lý do tại sao giảng viên nên tạo ra một không khí lớp học vui vẻ và giúp cho sinh viên cảm thấy thoải mái các em thể hiện được hết năng lực của mình.

Khó khăn thứ hai là khả năng phán đoán còn hạn chế. Nhiều sinh viên không đoán được nghĩa của những từ chưa biết vì các em thường chỉ nghe một đến hai lần mà không tìm hiểu sâu về các từ đó. Kỹ năng đoán từ kém dẫn đến sinh viên hay chọn sai đáp án.

Khó khăn thứ ba là việc mất tập trung. Hầu hết cho rằng họ không thể tập trung 100% vào phần nghe hiểu. Điều này có thể do có tiếng rì rầm trong lớp học hoặc tiếng ồn ngoài lớp học. Nếu bị mất tập trung nghe thì sinh viên sẽ không thể hoàn thành bài nghe.

Khó khăn thứ tư là việc phát âm không đúng. Mỗi người nói đều có cách phát âm khác nhau do giọng nói hoặc phương ngữ khác nhau. Tuy nhiên, việc định hình sai phiên âm, trọng âm của từ khiến đa số sinh viên không thể nhận ra ngay cả những từ mình đã được học.

Khó khăn thứ năm là khó nhớ. Nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc nghe hiểu vì chúng khó nhớ. Trong quá trình nghe thì các em thường phải cố gắng ghi nhớ thông tin mình vừa được nghe. Nhưng không phải sinh viên nào cũng có thể nhớ được hết khi vừa phải nhớ thông tin trước vừa phải nghe tiếp thông tin sau.

4.1.3. Khó khăn liên quan đến người nói và cơ sở vật chất

Kết quả phân tích cho thấy, sinh viên gặp khó khăn trong việc nghe hiểu liên quan đến người nói nhưng không gặp khó khăn về thiết bị vật chất trong quá trình nghe.

Khó khăn thứ nhất về người nói là sự đa dạng về giọng điệu. Đa số sinh viên gặp khó khăn khi nghe vì không hiểu được giọng nói của người nói đến từ một số đất nước nói tiếng Anh không phải tiếng bản xứ. Đặc biệt cách phát âm tiếng Anh còn hay có những chỗ nối âm, bật âm cuối, lược âm, khác với cách phát âm của tiếng Việt nên cũng gây ra nhiều khó khăn cho sinh viên.

Khó khăn thứ hai đó là tốc độ truyền đạt. Tốc độ truyền đạt ở đây có nghĩa là người nói đôi khi nói quá nhanh. Nếu người nói nói liên tục mà không ngừng nghỉ sẽ khiến sinh viên không thể hiểu được ý nghĩa của những từ họ truyền đạt một cách đầy đủ.

Khó khăn thứ ba là người nói không thể biểu đạt được cử chỉ ngôn ngữ cho người nghe quan sát. Đôi khi cử chỉ ngôn ngữ hoặc khẩu hình cũng rất quan trọng trong việc giúp người nghe đoán ý hoặc thái độ của người nói.

Về thiết bị vật chất thì nhìn chung không phải là một khó khăn. Các phòng thực hành và lý thuyết đều được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, đặc biệt là loa, tai nghe, micro và những thiết bị điện tử khác.

Từ phản hồi của sinh viên có thể thấy chất lượng cơ sở vật chất là tốt. Điều này có

được vì tất cả các giảng viên tiếng Anh của ICTU đã được Nhà trường trang bị loa cá nhân để phục vụ cho các tiết dạy học nghe. ICTU đã xác định chất lượng loa kém ảnh hưởng rất lớn đến việc tiếp thu âm thanh trong quá trình học tập của sinh viên. Âm thanh quá to, quá nhỏ, hoặc quá rè đều làm giảm hiệu quả nghe của sinh viên. Tuy nhiên, có một vấn đề khó khăn về cơ sở vật chất là đó là chưa có giải pháp cách âm. Mặc dù được trang bị đầy đủ nhưng các phòng học ở ICTU là phòng học chung cho tất cả các môn học, không phải phòng học chuyên dành cho việc học ngoại ngữ. Vì vậy, tiếng động ở bên ngoài hoặc môi trường xung quanh cũng ảnh hưởng đến việc học nghe của sinh viên.

4.2. Kết quả phân tích từ bảng phỏng vấn

Có 10 sinh viên (5 nam và 5 nữ) trong tổng số 50 sinh viên tham gia khảo sát được chọn ngẫu nhiên để phỏng vấn. Sinh viên phải trả lời 5 câu hỏi liên quan đến những khó khăn trong việc nghe hiểu và các yếu tố gây khó khăn trong việc nghe hiểu.

Câu hỏi đầu tiên liên quan đến người nghe, tức là chính bản thân sinh viên. Các em có ý kiến là phần lớn do bản thân thiếu động lực trong việc luyện nghe thường xuyên, không có thói quen nghe tiếng Anh hàng ngày, và không có chiến lược nghe phù hợp với người mới bắt đầu hoặc với từng dạng bài thi.

Câu hỏi thứ hai liên quan đến tài liệu nghe. Hầu hết sinh viên gặp khó khăn trong việc nghe hiểu liên quan đến tài liệu nghe là do “nghe xong để đó”, không biết sai ở đâu vì không kiểm tra lại đáp án, không xem lại phần lời thoại và không tổng hợp lại những từ vựng mới.

Câu hỏi thứ ba liên quan đến người nói. Tốc độ nói nhanh, từ vựng phong phú, cùng với giọng nói và ngữ điệu khác nhau của người bản ngữ gây ra nhiều khó khăn cho sinh viên trong việc nghe hiểu. Những ý kiến này cũng trùng với kết quả khảo sát ở phần trên.

Câu hỏi thứ tư là về các yếu tố ngoại cảnh gây khó khăn cho việc nghe hiểu của sinh viên. Đa số đều nhận xét cơ sở vật chất phục vụ việc học nghe là rất tốt, tuy nhiên điều kiện ở nhà hoặc phòng trọ của một số sinh viên thì chưa đầy đủ (không có máy tính) gây ra khó khăn trong việc học nghe. Đây cũng là một ý kiến đáng lưu tâm vì thời gian học tiếng Anh ở trường của sinh viên không nhiều (2 buổi 1 tuần), vì vậy nếu có máy tính thì sẽ thuận tiện hơn cho việc tự luyện nghe ở nhà. Ngoài ra, một số ý kiến cho nếu không gian xung quanh không được yên tĩnh hoặc quá nhiều người lạ sẽ dẫn đến lo lắng, mất tập trung.

Câu hỏi cuối cùng về việc sinh viên có cảm thấy nhàm chán trong quá trình nghe và lý do tại sao. Có đến 70% cảm thấy nhàm chán trong quá trình nghe. Có hai phần ba số sinh viên cho rằng việc không biết từ vựng là nguyên nhân khiến các em cảm thấy nhàm chán. Một số lý do gây sự nhàm chán khi nghe đó là đoạn nghe quá dài, giảng viên giải thích quá nhanh và chủ đề không quen thuộc.

5. Kết luận

Dựa trên những phát hiện và thảo luận ở trên, những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong việc nghe hiểu được chia thành ba nhóm, liên quan đến tài liệu nghe, người nghe, người nói và môi trường vật chất. Mỗi nhóm đều có những khó khăn khác nhau. Khó khăn liên quan đến tài liệu nghe là cấu trúc ngữ pháp phức tạp, khó hiểu từng từ trong lời nói, khó hiểu ý nghĩa của đoạn văn nói dài, chủ đề không quen thuộc và từ vựng mới.

Trong khi đó, khó khăn liên quan đến người nghe là tâm trạng lo lắng, ỷ lại, khó ghi nhớ, không tập trung hoặc buồn ngủ. Ngoài ra, từ người nói và môi trường xung quanh, sinh viên còn gặp những khó khăn như tốc độ truyền đạt nhanh, giọng điệu phong phú, không có khoảng dừng lâu, tiếng ồn, và không cách âm. Ngoài ra, có một số nguyên nhân khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc nghe hiểu như thiếu tập trung, giảng viên giải thích tài liệu quá nhanh, hoặc thiếu phần thưởng và khuyến khích trong quá trình học tập.

Dựa trên những phát hiện và kết luận của nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra một số đề xuất giúp sinh viên nâng cao khả năng nghe hiểu của mình như sau:

Luyện nghe hiểu hàng ngày với nhiều nguồn ngôn ngữ đa dạng: Sinh viên cần hình thành thói quen nghe tiếng Anh hàng ngày, nghe nhiều loại ngôn ngữ và giọng địa phương khác nhau từ các nguồn như phim, âm nhạc, podcasts, và tin tức để làm quen với sự đa dạng về ngôn ngữ và giọng điệu. Ngoài ra, sinh viên có thể tìm kiếm các bài giảng, podcasts, hoặc tài liệu liên quan đến chuyên ngành để làm quen với thuật ngữ chuyên ngành và cách diễn đạt.

Luyện tập nghe hiểu với các phần mềm và ứng dụng học tiếng Anh: Sinh viên có thể sử dụng ứng dụng như Duolingo, Babbel, hay Rosetta Stone để luyện nghe với các bài hát, bài giảng và hội thoại. Đặc biệt, sinh viên có thể tạo flashcards chứa từ vựng và ngữ pháp tiếng Anh kèm theo âm thanh để luyện nghe và ghi nhớ từ vựng.

Tham gia hoạt động ngoại khóa: Khuyến khích sinh viên tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ tiếng Anh hoặc các nhóm tự học tiếng Anh để có nhiều cơ hội luyện nghe trực tiếp, thực hành các ngữ cảnh giao tiếp thực tế hàng ngày, giao lưu với các bạn lưu học sinh tại trường để có nhiều cơ hội trao đổi ngôn ngữ với người bản xứ.

Tăng cường tự luyện kỹ năng nghe bằng cách ghi âm và tự kiểm tra lại: Sinh viên chọn ngữ liệu và ghi âm đoạn văn bản sau đó so sánh với bản gốc, tự nhận xét và rút kinh nghiệm bản thân về những điểm cần cải thiện.

Tăng cường sự hứng thú cho người học: Bản thân giảng viên cần tạo môi trường học thân thiện và có phương pháp giảng dạy lôi cuốn người học. Có như vậy, giờ học nghe mới dễ dàng hơn và lý thú hơn với sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Assaf, A. H. (2015). *The difficulties encountered by EFL learners in Listening Comprehension as Perceived by ELC students at the Arab American University*. Jenin, Nabluls, Palestine.
- Bozorgian, H. (2012). Metacognitive Instruction Does Improve Listening Comprehension. *International Scholarly Research Network*, pp. 1-6. DOI: 10.5402/2012/734085
- Brown, G. and Yule, G. (1983). *Teaching the spoken language*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Darti, Asmawati, A. (2017). Analyzing students' difficulties toward listening comprehension. *English Teaching Learning and Research Journal*, 3(2). DOI: 10.24252/Eternal.V32.2017.A9
- Guo, N. and Wills, R. (2005). An investigation of factors influencing English listening comprehension and possible measures for improvement. *AARE annual conference*, Parramatta.

Huỳnh Thị Mỹ Duyên và Nguyễn Hiệp Thanh Nga (2021). Khó khăn trong việc nghe hiểu tiếng anh của sinh viên không chuyên. *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*, 127-135

Latha, A. M. (2018). Importance of listening skills over other skills. *International Journal of Advance Engineering and Research Development*, 5 (2).

Lê Thị Tường Duy và cộng sự (2023). Khó khăn trong nghe hiểu tiếng Anh: Quan điểm của sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp Chí Khoa Học và Kinh tế phát triển, Trường Đại học Nam Cần Thơ*, 13-23.

Nadig, A. (2013). Listening comprehension. In: *Volkmar, F.R. (eds) Encyclopedia of Autism Spectrum Disorders*. New York: Springer. DOI: 10.1007/978-1-4419-1698-3_349

Nordquist, Richard (2020). *The Definition of Listening and How to Do It Well*. Retrieved from thoughtco.com/listening-communication-term-1691247.

Osada, N. (2004). *Listening comprehension research: A Brief Review of the Past Thirty Years*. *Dialogue* 3, 53-66.

Tyagi, B. (2013). Listening: An important skill and its various aspects. *The Criterion: An International Journal in English*. 12, 1-8.

Bảng khảo sát: Những khó khăn của sinh viên trong quá trình nghe hiểu

TT	Câu hỏi	Trả lời		
		Có	Bình thường	Không
I	Khó khăn liên quan đến tài liệu nghe			
1	Bạn có thấy bài nghe có nhiều từ mới, đặc biệt là các biệt ngữ và thành ngữ không?			
2	Bạn có thấy bài nghe có cấu trúc ngữ pháp phức tạp không?			
3	Bạn có thấy bài nghe có nhiều từ hoặc cụm từ rút gọn không?			
4	Bạn có thấy bài nghe kiểm tra hoặc thi quá dài không?			
5	Bạn có thấy khó khăn khi diễn giải ý nghĩa của một bài nghe dài?			
6	Bạn có thấy bài nghe có chủ đề không quen thuộc?			
7	Bạn có câu hỏi liên quan đến bài nghe quá khó không?			
8	Bạn có thấy bài nghe có bản in lời thoại để kiểm tra lại đáp án không?			
II	Khó khăn liên quan đến người nghe			
1	Trước khi nghe hiểu, bạn có sợ mình không hiểu được những gì mình sẽ nghe không?			
2	Bạn có cảm thấy lo lắng nếu bạn không hiểu bài nghe?			
3	Bạn có cảm thấy mệt mỏi và mất tập trung khi nghe một bài nghe dài?			

TT	Câu hỏi	Trả lời		
		Có	Bình thường	Không
4	Bạn gặp khó khăn trong việc ghi nhớ nhanh từ hoặc cụm từ bạn vừa nghe không?			
5	Bạn có bị mất tập trung khi suy nghĩ nghĩa của từ mới không?			
6	Bạn có thấy khó khăn trong việc nhận biết các tín hiệu cho thấy người nói đang di chuyển từ vấn đề này sang vấn đề khác không?			
7	Bạn có thể tập trung khi vừa tìm câu trả lời vừa nghe hội thoại không?			
8	Bạn có phán đoán được điều gì sẽ tiếp diễn trong bài nghe không?			
III	<i>Khó khăn liên quan đến người nói và cơ sở vật chất</i>			
1	Bạn có thấy khó hiểu cách nói chuyện tự nhiên có ngắt ngừng và ngắt quãng không?			
2	Bạn có thấy khó hiểu ý nghĩa của lời nói nếu không nhìn thấy ngôn ngữ cơ thể của người nói không?			
3	Bạn có thấy khó hiểu rõ khi những người nói có nhiều giọng nói khác nhau không?			
4	Bạn có thấy khó hiểu khi người nói nói quá nhanh không?			
5	Bạn có thấy khó hiểu khi người nói không tạm dừng đủ lâu không?			
6	Bạn có thấy khó tập trung nếu có tiếng ồn xung quanh không?			
7	Bạn có thấy thiết bị nghe ở trường, lớp của mình có chất lượng kém không?			
8	Bạn có bị cản trở khả năng nghe hiểu vì chất lượng thiết bị nghe không?			
9	Bạn có thấy nên có giải pháp cách âm cho các phòng thực hành nghe không?			

ABSTRACT

**STUDENTS' DIFFICULTIES IN ENGLISH LISTENING
COMPREHENSION: A DESCRIPTIVE RESEARCH
AT THAI NGUYEN UNIVERSITY OF INFORMATION
AND COMMUNICATION TECHNOLOGY,
THAI NGUYEN UNIVERSITY**

Dang Phuong Mai, Pham Thuy Hang

University of Information and Communications Technology, Thai Nguyen University, Vietnam

Received on 20/3/2024, accepted for publication on 04/5/2024

This study attempts to ascertain the common listening comprehension challenges that students at the University of Information and Communications Technology, Thai Nguyen University (ICTU) often encounter in listening and understanding English. Ten students were interviewed in-person by the authors, who also polled fifty second-year students. Through the use of a research methodology that blends qualitative analysis and descriptive statistics, the authors have demonstrated that there are three main factors that contribute to students' difficulties with listening comprehension: listening materials, listeners, speakers and facilities. Along with analysing the aforementioned factors, the writers offered some recommendations for improving students' listening comprehension.

Keywords: Listening comprehension; English; students; difficulties; Thai Nguyen University.